

VỮNG VÀNG NỘI LỰC
HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | 2022
ANNUAL REPORT

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành	08
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	10
Tổng quan về Công ty	12
Lịch sử hình thành	
Công ty liên kết	
Cơ cấu tổ chức của Công ty	
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	22
Ban Kiểm soát	24
Ban Tổng Giám đốc	25

CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH

Chiến lược & Vận hành	28
Tổ chức & Nhân sự	30
Các hoạt động	32
Phân khúc kinh doanh	38
Trách nhiệm xã hội - Cam kết của chúng tôi	40

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh	44
Các điểm tài chính nổi bật	46
Hoạt động tài chính	48
Quản trị rủi ro	50
Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	52
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty	54
Đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty	56
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	60

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Thông tin chung	69
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	70
Báo cáo kiểm toán độc lập	71
Bảng cân đối kế toán	73
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	75
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	76
Thuyết minh báo cáo tài chính	78

VỮNG VÀNG
NỘI LỰC

1

GIỚI THIỆU

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
Thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
Tổng quan về Công ty
Lịch sử hình thành
Công ty liên kết
Cơ cấu tổ chức của Công ty
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ban Kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc

THÔNG ĐIỆP CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

> TRÊN NỀN TẢNG NỘI LỰC VỮNG VÀNG, VOCARIMEX VẪN SẼ TIẾP TỤC THEO DÕI, NẮM BẮT NHANH VÀ CHÍNH XÁC NHỮNG DIỄN BIẾN MỚI NHẤT CỦA THỊ TRƯỜNG DẦU ĂN, LÊN KẾ HOẠCH KINH DOANH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ PHÁT HUY ĐƯỢC VỊ THẾ.



Kính thưa Quý Cổ đông,

Lời đầu tiên, tôi xin gởi lời cảm ơn trân trọng đến Quý cổ đông, các nhà đầu tư đã luôn đồng hành cùng Vocarimex trên những chặng đường phát triển và chinh phục mục tiêu chung của Tập đoàn KIDO nói chung và Vocarimex nói riêng.

Năm 2022 là một năm thử thách khả năng phục hồi & thích ứng kịp thời với những diễn biến kinh tế mới của các doanh nghiệp Việt Nam. Sau 2 năm đại dịch, chúng tôi kỳ vọng mọi thứ sớm trở lại bình thường. Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế tiếp tục có nhiều biến động & phức tạp. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; Sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn; Giá năng lượng thế giới tăng cao; Chiến sự Ukraine & Nga kéo dài…Sự bất ổn của một số ngân hàng ở Mỹ & châu Âu ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trên thế giới đối với hệ thống ngân hàng, trong khi các ngân hàng Trung ương tiếp tục tăng lãi suất và sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ.

Từ góc độ của một doanh nghiệp uy tín lâu năm tại Việt Nam về ngành dầu, chúng tôi nhận thấy thời gian vừa qua người tiêu dùng đã thay đổi rất nhiều - từ hành vi, cho tới cách tiêu dùng. Sức mua trong quý 03 và quý 04 năm 2022 tại thị trường Việt Nam mặc dù có tăng trưởng nhưng không bền vững. Nền kinh tế bất ổn khiến các mức sinh hoạt, chi tiêu vẫn tiếp tục được người dân thắt chặt nhằm kiểm soát, tối ưu toàn bộ các chi phí. Các tổ chức quốc tế đưa ra nhận định khác nhau về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 nhưng cùng thống nhất về dự báo mức tăng trưởng thấp hơn năm 2022 từ 0,5 đến 1,2 điểm phần trăm (%). Tại Việt Nam, tính đến hết quý 01/2023, kinh tế vẫn đang ở mức tăng trưởng thấp và sức mua vẫn tiếp tục giảm sút.

Đối mặt với những khó khăn từ biến động của thị trường, giá nguyên liệu đầu vào liên tục biến động tăng giảm với biên độ lớn ảnh hưởng đến thị trường dầu ăn cũng như hệ thống vận chuyển. Vocarimex cũng không ngoại lệ khi đứng trước những diễn biến này. Tuy nhiên, trong nguy luôn có cơ, các phân tích của chúng tôi cho thấy vẫn có những điểm sáng và cơ hội phía trước. 2023 sẽ là một năm quan trọng để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi của Vocarimex. Chúng tôi mong muốn xây dựng một công ty tạo ra giá trị cho cổ đông và mang lại sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Để làm được điều này, chúng tôi cần có lộ trình rõ ràng, thay đổi các phương thức hoạt động kinh doanh để kịp thời đáp ứng những nhu cầu và diễn biến mới của thị trường theo từng giai đoạn khác biệt.

Theo đó, Vocarimex sẽ chủ động xác lập và triển khai chiến lược phát triển cùng các mục tiêu kinh doanh rõ nét. Điều này giúp cho các kết quả kinh doanh luôn được hoàn thành, góp phần mang lại lợi nhuận cho cổ đông. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng các danh mục đầu tư, tập trung phát triển và thực hiện các thương vụ M&A phù hợp theo từng thời điểm để nắm bắt kịp xu hướng phát triển chung trong tương lai.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Là một trong những thành viên chủ lực của Tập đoàn KIDO, Vocarimex đã sẵn sàng để phát triển dựa trên Mô hình Quản trị Tập trung mà Tập đoàn đề ra khi bước vào giai đoạn mới. Mô hình Quản trị tập trung mang ý nghĩa về cả mặt chiến lược lẫn hoạt động, giúp đảm bảo sự nhất quán trong chiến lược phát triển, đồng bộ trong chính sách điều hành và trong hoạt động kinh doanh. Theo đó, chiến lược Quản trị Tập trung sẽ được thể hiện trên tất cả các mặt trận về vận hành Tập đoàn trong đó 05 phương diện chính được đặt trọng tâm gồm: Chiến lược vận hành - Phát triển & Quản trị Thương hiệu - Phát triển Hệ thống Kênh phân phối - Quản trị Nhân sự - Tài chính & Đầu tư.

Năm vừa qua, Hội đồng Quản trị cũng đã thống nhất chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính tại Calofic, chuyển nhượng 24% cổ phần cho đối tác Siteki Investment, đem về những khoản lợi nhuận rất tốt cho cổ đông.

Trên nền tảng nội lực vững vàng, Vocarimex vẫn sẽ tiếp tục theo dõi, nắm bắt nhanh và chính xác những diễn biến mới nhất của thị trường dầu ăn, lên kế hoạch kinh doanh để phát triển bền vững và phát huy được vị thế. Tuy nhiên, trước tình hình giá nguyên liệu đầu vào vẫn còn diễn biến phức tạp, Vocarimex chắc chắn sẽ thận trọng hơn trong việc đặt kế hoạch 2023, với doanh thu thuần dự kiến là 1.236 tỷ đồng.

Khát vọng của người dẫn đầu chưa bao giờ dừng lại. Với sự ủng hộ của quý cổ đông, đối tác/ khách hàng, sự nỗ lực, đoàn kết của CBCNV thông qua hoạt động quản trị vững vàng giúp đem lại sự phát triển ổn định cho Vocarimex trong tương lai, tôi hoàn toàn tin tưởng chúng tôi sẽ hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra, đồng thời mang đến những giá trị thiết thực cho tất cả Quý cổ đông, quý đối tác/ khách hàng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của quý cổ đông, quý đối tác/khách hàng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã đồng hành cùng Vocarimex trong suốt quá trình chinh phục thử thách, thực thi sứ mệnh "Vì sự phát triển bền vững của ngành Dầu thực vật Việt Nam" và vươn xa trên thị trường quốc tế.

Ông TRẦN KIM THÀNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty
Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

THÔNG ĐIỆP CỦA
TỔNG GIÁM ĐỐC VOCARIMEX

> NĂM VỪA QUA, VOCARIMEX ĐÃ THỂ HIỆN TỐT NHỮNG THẾ MẠNH CỦA MÌNH KHI KHAI THÁC NHỮNG LỢI THẾ ĐỂ ỔN ĐỊNH NGUỒN CUNG, ĐẢM BẢO CHUỖI CUNG ỨNG HÀNG HÓA KHÔNG BỊ GIÁN ĐOẠN THÔNG QUA VIỆC ĐẢM BẢO NGUỒN DỰ TRỮ CHO SẢN XUẤT & ĐẢM BẢO VIỆC CUNG ỨNG SẢN PHẨM.



Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2022 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với TP. HCM, là năm phục hồi kinh tế - xã hội sau tác động của đại dịch Covid-19, tạo tiền đề để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Từ mức giảm sâu 5,36% của năm 2021, đến nay Thành phố có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và cao hơn mức tăng trưởng chung cả nước. Tại Vocarimex, toàn thể Cán bộ Công nhân viên của Công ty luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, luôn hỗ trợ các đối tác/khách hàng một cách tối ưu nhất.

Năm vừa qua, Vocarimex đã thể hiện tốt những thế mạnh của mình khi khai thác những lợi thế để ổn định nguồn cung, đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa không bị gián đoạn thông qua việc đảm bảo nguồn dự trữ cho sản xuất & đảm bảo việc cung ứng sản phẩm cho các doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu sử dụng dầu thực vật trong sản xuất kinh doanh, sẵn sàng đón nhận các cơ hội trong nhịp kinh tế bình thường mới.

Ở giai đoạn hiện tại, vẫn còn rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan tác động lên giá dầu nguyên liệu, làm cho giá biến động tăng giảm bất thường, giá vận tải tăng cao, giá bán thị trường ngành biến động nhanh và mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, một điểm sáng là "bức tranh thương mại" đã có những tín hiệu khả quan hơn khi chuỗi cung ứng toàn cầu đang được bình thường hóa trở lại. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nhận định, thương mại toàn cầu vẫn ổn định và tăng trưởng tốt hơn so với dự do các nền kinh tế chịu ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine tìm được các nguồn cung ứng hàng hóa thay thế.

Đi đúng theo định hướng chiến lược của Ban Lãnh đạo, chúng tôi đã nắm bắt, theo dõi biến động trên thị trường dầu ăn, cùng với đó là các lợi thế về hệ thống kho, bồn chứa, tàu vận chuyển, cầu tàu…. nhằm phát huy được tối đa công suất, tạo điều kiện thuận lợi để Vocarimex linh hoạt điều tiết nguồn nguyên liệu, tối ưu hóa chi phí. Là thành viên của Tập đoàn, đồng thời quản lý danh mục lớn các khách hàng công nghiệp, cùng với mối quan hệ trong khối khách hàng doanh nghiệp của KIDO xuyên suốt bề dày 29 năm có mặt trên thị trường, Vocarimex tự tin phát huy năng lực, định hướng và triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả mô hình kinh doanh, gia tăng năng lực sản xuất, gia tăng độ phủ, tạo đà phát triển để tiếp tục mở rộng và gia tăng thị phần.

Tích hợp lợi thế từ Tập đoàn, gắn kết & phối hợp chặt chẽ cùng các Công ty thành viên, thiết lập vai trò quan trọng trong cơ cấu của Tập đoàn trên hành trình chinh phục thị trường Thực phẩm thiết yếu, Vocarimex đã tập trung chuyển đổi cơ cấu ngành, cũng như chuyển nguồn tiêu thụ từ các công ty liên kết sang tập trung mạnh vào nguồn tiêu thụ của khách hàng Công Nghiệp và Xuất khẩu.

Về mặt quản trị, trong năm 2022, Vocarimex tiếp tục có những nỗ lực mạnh mẽ về cải cách hệ thống quản trị, biến những áp lực từ các tác động bên ngoài thành động lực cải tổ để trở nên mạnh mẽ hơn. Chúng tôi đã quyết liệt rà soát, chuẩn hóa các quy trình làm việc, chuẩn hóa định mức năng suất lao động, qua đó tinh giản lao động nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc "giảm người nhưng không giảm việc và chất lượng công việc"; hoàn thiện bộ máy tổ chức, lược giản tối đa hệ thống quy định quy trình, đẩy mạnh phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt trong điều hành cho cán bộ các cấp. Đồng thời, Vocarimex cũng đẩy mạnh triển khai các chiến dịch tối ưu chi phí. Việc chủ động cải tổ quyết liệt và kịp thời đã tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai của Vocarimex.

Kết thúc năm tài chính 2022, Vocarimex đạt doanh thu: 1.613 tỷ, đạt 108% so với năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế 2022 -45 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm trước. Do diễn biến và những tác động của giá dầu thế giới liên tục đảo chiều, dù chúng tôi đã có những dự báo trước tình huống nhưng vẫn có những tác động nhất định ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, dẫn đến việc chưa đạt được những thuận lợi như kỳ vọng. Nhưng với nền tảng vững chắc và định hướng chiến lược từ Tập đoàn, Vocarimex sẽ tiếp tục hành trình tái cấu trúc toàn bộ hoạt động kinh doanh theo định hướng chung của toàn Tập đoàn. Với những định hướng chiến lược về thị trường ngành, Vocarimex tin rằng đây là giai đoạn quan trọng để chúng tôi tái cấu trúc và thay đổi mạnh mẽ để có thể nắm bắt được nhiều cơ hội phát triển bền vững ở phía trước.

Tôi trân trọng cảm ơn sự đồng hành, ủng hộ của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý đối tác để có thể đi cùng chúng tôi trong suốt một hành trình khó khăn của năm 2022. Chính sự tin tưởng, hợp tác của Quý vị đã góp phần quan trọng cho sự lớn mạnh của Vocarimex. Trên chặng đường phát triển mới, tôi mong Quý cổ đông sẽ tiếp tục giữ vững niềm tin và sát cánh Vocarimex chinh phục những thành công mới.

Sau cùng, tôi xin kính chúc sức khỏe, thành công đến Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Vocarimex.

Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU
Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty
Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Là nhà cung ứng dầu nguyên liệu hàng đầu Việt Nam và hướng đến phát triển bền vững thông qua việc mang lại lợi ích cho khách hàng và người tiêu dùng, đồng thời gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông và quan tâm sâu sắc đến môi trường, xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CHUYÊN NGHIỆP | UY TÍN | CHẤT LƯỢNG | TẬN TÂM

SỨ MỆNH

ĐỔI MỚI

Tập trung nghiên cứu, thay đổi công nghệ, tiếp tục giữ vững và không ngừng phát triển, đẩy mạnh sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm dầu ăn chất lượng cao đến với người tiêu dùng.

CON NGƯỜI

Mang lại một giá trị tinh thần văn minh, hiện đại, môi trường làm việc chuyên nghiệp, mang đậm giá trị nhân văn, đảm bảo sự gia tăng không ngừng về thu nhập, phúc lợi, chăm lo đời sống cho người lao động, cán bộ công nhân viên.

KHÁCH HÀNG

Khách hàng là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, tôn trọng và mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Tại Vocarimex, chúng tôi không ngừng nỗ lực để phát triển đúng sản phẩm và cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp để có thể tối đa hóa lợi ích cho khách hàng.

CỘNG ĐỒNG

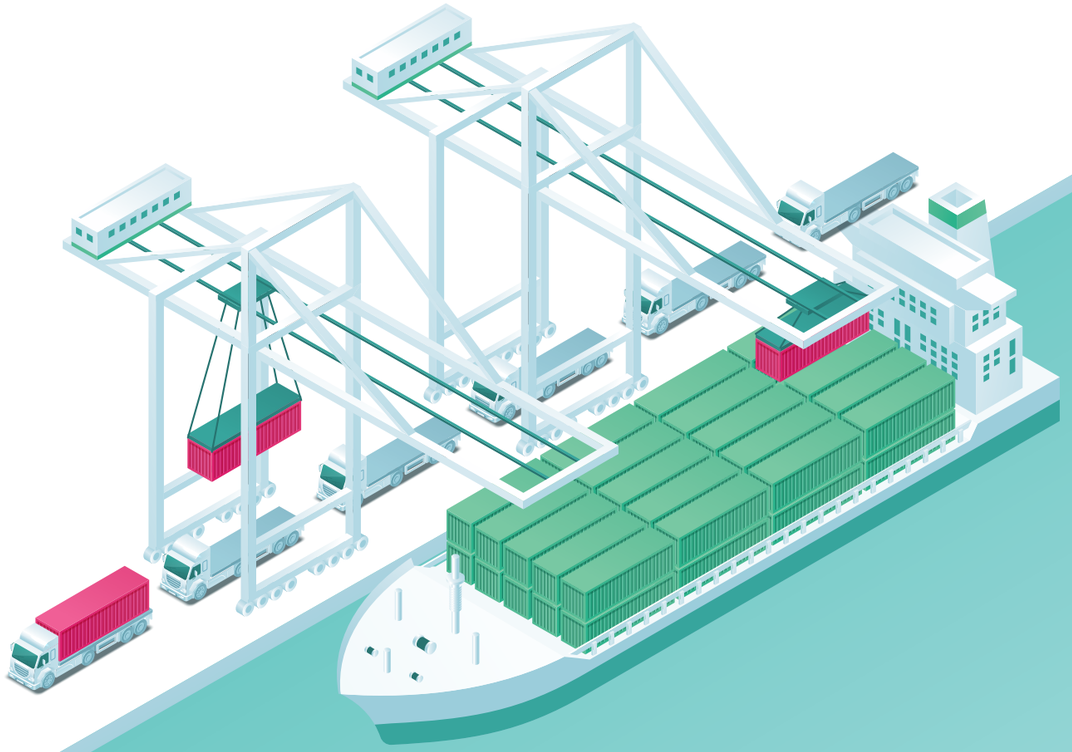
Luôn cam kết duy trì và thực hiện nghiêm túc các chính sách, giải pháp, hoạt động liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Luôn ý thức lợi ích của Vocarimex gắn liền với lợi ích xã hội và những hoạt động đóng góp cho xã hội là một phần trách nhiệm của Vocarimex đối với cộng đồng.

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Cung cấp những sản phẩm đảm bảo chất lượng tốt nhất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



Từ những ngày đầu thành lập, Vocarimex đã đặt mục tiêu cung cấp những sản phẩm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn đến người tiêu dùng. Và cho đến nay, mục tiêu đó vẫn luôn kiên định, thể hiện rõ trong chiến lược phát triển của Vocarimex khi đặt khách hàng ở vị trí trung tâm.

Là đại diện ngành kinh tế, kỹ thuật dầu thực vật tại Việt Nam, Vocarimex không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững và phát triển thị phần tiêu thụ trong nước cũng như tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu.

Vocarimex luôn thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý các sản phẩm dầu thực vật của Vocarimex đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo qui định của Việt Nam và các quy định trong xuất khẩu.

Hiện tại, Vocarimex sở hữu chuỗi cung ứng hoàn chỉnh có khả năng đáp ứng nhu cầu của tất cả các nhóm khách hàng công nghiệp tại Việt Nam.

> TRẢI QUA 48 NĂM, VOCARIMEX LUÔN KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU TRONG SẢN XUẤT - KINH DOANH DẦU THỰC VẬT VÀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN TRONG LĨNH VỰC DẦU ĂN.

Chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn KIDO từ tháng 05 năm 2017, Vocarimex đã tiếp tục hiện đại hóa quy trình quản trị của mình và tập trung vào việc cải thiện hiệu quả hoạt động tại các bộ phận chức năng như hệ thống vận hành, quản trị tài chính, quảng bá và xây dựng thương hiệu.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

1975

Tiếp quản 4 nhà máy sản xuất dầu thực vật tại miền Nam. Tổng công suất tinh luyện của các nhà máy ước đạt 18.000 tấn/năm.

1976

Thành lập Công ty Dầu thực vật Miền Nam theo cơ chế quản lý Nhà nước.

1986

Công ty Dầu thực vật Miền Nam đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Dầu thực vật Việt Nam.

1991

Tiến hành hợp tác liên kết với Sime Darby thành lập Công ty Dầu ăn Golden Hope Nhà Bè

1992

Chính thức thành lập Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (Vocarimex).

1996

Trở thành đối tác liên kết với Wilmar thành lập Công ty Dầu thực vật Cái Lân (Calofic).

2010

Sản lượng tiêu thụ đạt 750.000 tấn, Vocarimex xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác bền vững với các tập đoàn kinh doanh Quốc tế, các đối tác trong và ngoài nước. Hợp tác với Musim Mas Việt Nam thành lập Công ty TNHH Dầu thực vật miền Bắc.

2015

Vocarimex chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và Tập đoàn KIDO trở thành Cổ đông chiến lược nắm giữ 24% cổ phần Tổng Công ty. Vocarimex trở thành Công ty Cổ phần Dầu thực vật lớn nhất Việt Nam với hàng loạt công ty con và công ty liên kết.

51%

2017

KIDO nâng tỷ lệ sở hữu từ 24% lên 51% thông qua chào mua công khai.

2018 2020

KIDO là công ty mẹ của Vocarimex với tỷ lệ sở hữu 51%. Vocarimex tiếp tục duy trì mảng kinh doanh thương mại, đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh Công nghiệp và gia tăng năng lực xuất khẩu.

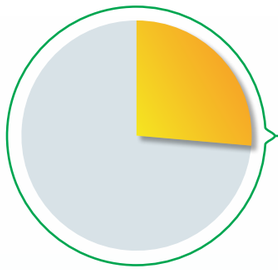
2021 2022

KIDO mua lại phần vốn Nhà nước 36,3% tăng tỷ lệ sở hữu lên 87,3%.

87,3%

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN



Vốn góp chiếm tỷ lệ

26,54%

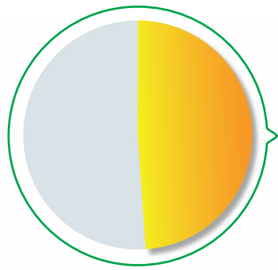
CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

240.000

tấn/năm.

(sản lượng tiêu thụ bình quân 180.000 tấn/năm)

CÔNG TY TNHH KIDO NHÀ BÈ



Vốn góp chiếm tỷ lệ

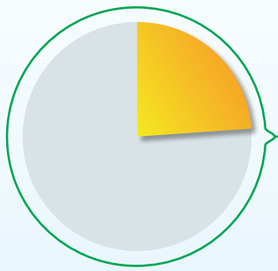
49%

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ HƠN

100.000

tấn/năm.

CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT CÁI LÂN



Vốn góp chiếm tỷ lệ

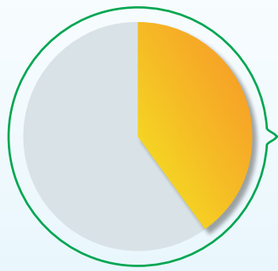
24%

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ HƠN

400.000

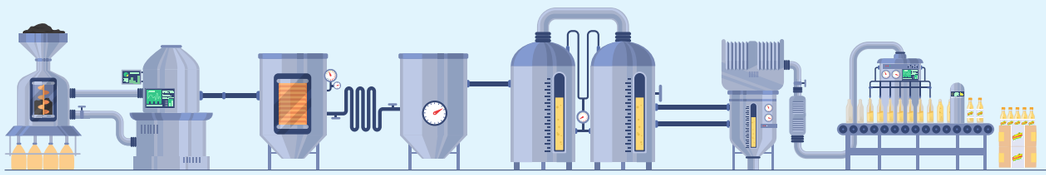
tấn/năm.

CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM LG VINA



Vốn góp chiếm tỷ lệ

40%





CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Trên Hội đồng Quản trị là Hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát đồng hành với Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong vai trò kiểm soát mọi hoạt động của công ty.

Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng đường lối chiến lược đã hoạch định, Ban Tổng Giám đốc lập Ủy ban Quản lý Điều hành (EMC) đưa đề bài, yêu cầu với 3 TEAMs và điều tiết toàn bộ hoạt động. Sau đó, hàng loạt vấn đề ở hàng ngang là trung tâm để các Team, bộ phận phòng ban thực hiện triển khai việc; kết hợp với năng lực của từng TEAM được chuyên môn hóa và chuyên nghiệp hóa theo hàng dọc.



CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

> CÔNG TY DO ỦY BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH (EMC) LÃNH ĐẠO VÀ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN VÀ THÚC ĐẨY CÁC KẾT QUẢ KINH DOANH CHUNG.

Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, Tập đoàn KIDO đã thực hiện tái cấu trúc để duy trì hệ thống dịch vụ tập trung và phi tập trung trong quá trình gắn kết vận hành cùng các đơn vị thành viên. Dịch vụ tập trung được nhận định là các dịch vụ có yêu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn và mang lại lợi ích từ quy mô thực hiện tại các đơn vị kinh doanh. Các hoạt động và dịch vụ phi tập trung được thiết kế hướng đến các hoạt động và bộ phận chức năng có mối tương tác chặt chẽ với thị trường và người tiêu dùng. Dịch vụ phi tập trung bao gồm các hoạt động có đầu tư ngắn hạn và yêu cầu sự ứng biến và linh hoạt thích ứng với những biến đổi của thị trường.

Tại Tập đoàn, định hướng chiến lược được thiết lập và đầu tư dài hạn nhằm hỗ trợ từng đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Dựa trên định hướng chiến lược từ Tập đoàn, các đơn vị thành viên như Vocarimex sẽ nắm giữ vai trò then chốt khác nhau và được phép linh hoạt vận hành theo kế hoạch hoạt động hằng năm. Vocarimex được cấu trúc theo mô hình 3 Team gồm: Team Kinh doanh, Team Chuỗi cung ứng và Team Hỗ trợ. Mục tiêu của mỗi team là vận hành phối hợp để tối đa hóa hiệu quả hoạt động hướng đến mục tiêu hình thành giá trị và mang đến những trải nghiệm thiết thực cho khách hàng.





TEAM 1

(Team Kinh doanh)
Bộ phận Kinh doanh, R&D, Marketing

Team 1 - Team Kinh doanh là team đề ra phương hướng hoạt động trong bán hàng, phân phối, tiếp thị, phát triển sản phẩm và tìm hiểu người tiêu dùng. Team 1 thường xuyên tương tác, kết nối chặt chẽ với người tiêu dùng, nghiên cứu môi trường cạnh tranh và xu hướng của thị trường. Từ đó, các bộ phận của Team 1 có thể thấu hiểu sâu sắc nhu cầu và mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Vai trò của Team 1 là cung cấp thông tin phản hồi và thông tin cho toàn bộ Công ty và phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chức năng của Công ty hướng đến mục tiêu cung cấp đúng sản phẩm, vào đúng thời điểm, ở đúng nơi và đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Nhiệm vụ của các Team hỗ trợ (Team 2 và Team 3) được đặt xung quanh Team 1 để hỗ trợ, đưa ra các ý kiến nhằm phản hồi hoặc dự báo nhu cầu của khách hàng, những xu hướng của thị trường và luôn lấy người tiêu dùng là trung tâm.



TEAM 2

(Team Quản trị chuỗi cung ứng)
Bộ phận QA, Kho vận, Mua vật tư

Nhóm chức năng quan trọng tiếp theo trong hệ thống vận hành của công ty là **Team 2** - Team Quản trị chuỗi cung ứng (SCM), chuyên trách về các hoạt động sản xuất thành phẩm, kiểm soát chất lượng, hậu cần và kho vận. Team SCM chính là thế mạnh cốt lõi của Tập đoàn và mang lại thành công cho Vocarimex. Team SCM có trách nhiệm quản lý việc sản xuất hàng hóa, hiệu quả về sản xuất và phân phối sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Sự phối hợp chặt chẽ của Team 2 với Team 1 giúp đảm bảo cung cấp đúng sản phẩm, đúng khối lượng đến đúng đối tượng khách hàng với mức giá cạnh tranh nhất. Đây là bước tiến quan trọng trong chính sách khách hàng và tăng cường phát triển lợi thế cạnh tranh cho Vocarimex.



TEAM 3

(Team Hỗ trợ)
Bộ phận Hành chính - Nhân sự,
Tài chính - Kế toán - Hệ thống

Team 3 - Team Hỗ trợ là Team có các chức năng đặc trưng nhằm hỗ trợ cho hoạt động của Công ty bao gồm nhân sự, hành chính, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Bản chất các dịch vụ của Team 3 cung cấp liên quan đến cơ sở hạ tầng, do vậy các dịch vụ như IT, Quản trị Quy trình Kinh doanh, Truyền thông, Quan hệ Nhà đầu tư, Quản trị mua hàng và Tài chính được tập trung quản lý bởi Tập đoàn. Điều này cho phép mỗi công ty có thể tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận và giá trị khác mà không bị chi phối bởi các vấn đề liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG **TRẦN KIM THÀNH**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Thành được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Vocarimex từ năm 2014 và dẫn dắt quá trình tái cấu trúc Tổng Công ty phát triển thành đơn vị hàng đầu trong ngành Dầu thực vật Việt Nam.

Ông Thành là một doanh nhân nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành kinh doanh. Là thành viên đồng sáng lập kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, bằng kinh nghiệm và chiến lược sắc bén của mình, ông đã góp phần quan trọng trong việc dẫn dắt Tập đoàn KIDO trở thành một trong những Tập đoàn thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, ông còn là thành viên Hội đồng Quản trị của rất nhiều tập đoàn quy mô khác hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tư nhân.



ÔNG **TRẦN LỆ NGUYÊN**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Là doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo quyết đoán với những thành tích kinh doanh nổi bật trong nhiều thập niên qua. Ông Nguyên là thành viên đồng sáng lập và là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tập đoàn KIDO. Dưới sự điều hành của ông, KIDO trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam, sở hữu danh mục sản phẩm phong phú và dẫn đầu thị trường. Ngoài ra, ông cũng rất thành công trong một loạt các thương vụ M&A nổi tiếng tại Việt Nam.

Ông Nguyên cũng là Ủy viên Hội đồng Quản trị Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ các chức vụ quan trọng trong các công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.



BÀ **NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU**

Thành viên Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc Điều hành

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay, bà là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty KIDO Nhà Bè, Thành viên HĐQT Tường An, Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex). Bà đã có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính.

Bằng kinh nghiệm và chuyên môn sâu rộng, cùng với tư duy năng động, bà đã có những đóng góp thiết thực cho việc tích hợp giá trị sau chuyển đổi M&A, tạo nên những thành công nhất định trong việc tái cấu trúc Vocarimex sau cổ phần hoá.

Bà tốt nghiệp Cao học, đồng thời bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM. Bà vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, giải thưởng Bông Hồng Vàng, giải thưởng Doanh nhân Việt Nam và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG **PHẠM VĂN TRƯỜNG**

Trưởng Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Trường hiện đang là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP. Là người giàu kinh nghiệm tại vị trí kiểm soát nội bộ nhiều năm liền ông Trường có bằng Cử nhân chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. HCM.



BÀ **NGUYỄN THỊ NGỌC CHI**

Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 2007 chuyên ngành Kế toán Kiểm toán và cũng trong năm này bắt đầu làm việc tại phòng Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn. Năm 2012, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bà Chi là Trưởng phòng Ngân sách Tập đoàn KIDO và kiêm nhiệm vị trí Phó Giám đốc điều hành KIDO Nhà Bè



BÀ **NGUYỄN MAI THI**

Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Thi có kinh nghiệm hơn 10 năm trong công tác phân tích các quỹ đầu tư và chứng khoán như Công ty CP Quản lý quỹ Đầu Tư Thành Việt, Công ty CP Quản lý quỹ Vinawealth, Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Funan. Hiện Bà Thi đang giữ chức vụ Phó bộ phận Tài Chính Chứng Khoán thuộc phòng Tài Chính Tập đoàn KIDO. Bà Thi có bằng Cử nhân Kế toán Kiểm toán - Khoa Kinh Tế, Đại học Quốc Gia TP. HCM và bằng Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ **NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU**

Tổng Giám đốc Điều hành

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay, bà là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty KIDO Nhà Bè, Thành viên HĐQT Tường An, Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex). Bà đã có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính.

Bằng kinh nghiệm và chuyên môn sâu rộng, cùng với tư duy năng động, bà đã có những đóng góp thiết thực cho việc tích hợp giá trị sau chuyển đổi M&A, tạo nên những thành công nhất định trong việc tái cấu trúc Vocarimex sau cổ phần hoá.

Bà tốt nghiệp Cao học, đồng thời bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM. Bà vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, giải thưởng Bông Hồng Vàng, giải thưởng Doanh nhân Việt Nam và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.



ÔNG **BÙI THANH TÙNG**

Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Tùng có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, ông am hiểu sâu sắc hoạt động vận hành theo mô hình SBU mà KIDO đang vận hành. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc KIDO Nhà Bè, Tổng Giám đốc Điều hành tại Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An và Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex).

Ông tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khóa đào tạo Kỹ năng lãnh đạo cấp cao của Trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).



ÔNG **NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Có hơn 32 năm làm việc tại Vocarimex, ông Cường là người giàu kinh nghiệm quản lý, điều hành mà trọng tâm là công tác tài chính, kế toán tại Tổng Công ty. Ông Cường có bằng Thạc sĩ Kinh tế và có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thành công của Vocarimex.

Với những đóng góp của mình ông đã vinh dự được tặng Huân chương Lao động Hạng III, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Bộ Công thương, Bộ Tài chính, danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc và nhiều bằng khen khác của các cấp, ban ngành.

Ông đã nghỉ hưu kể từ ngày 19/12/2022.



KIÊN ĐỊNH
MỤC TIÊU

2

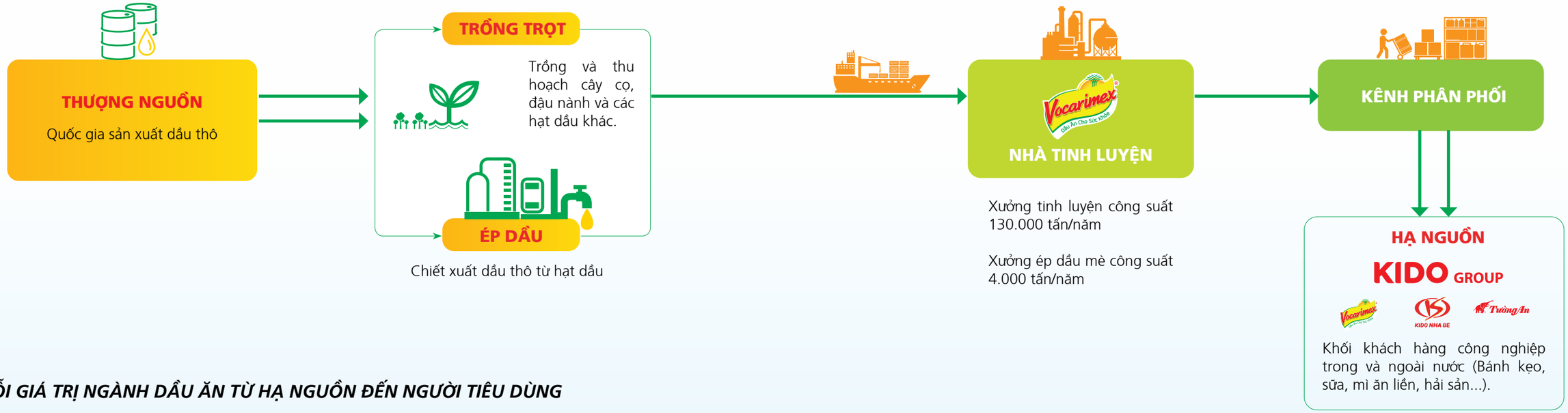
CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH

Chiến lược và Vận hành
Tổ chức và Nhân sự
Các hoạt động
Phân khúc kinh doanh
Trách nhiệm xã hội - Cam kết của chúng tôi
Hoạt động cộng đồng

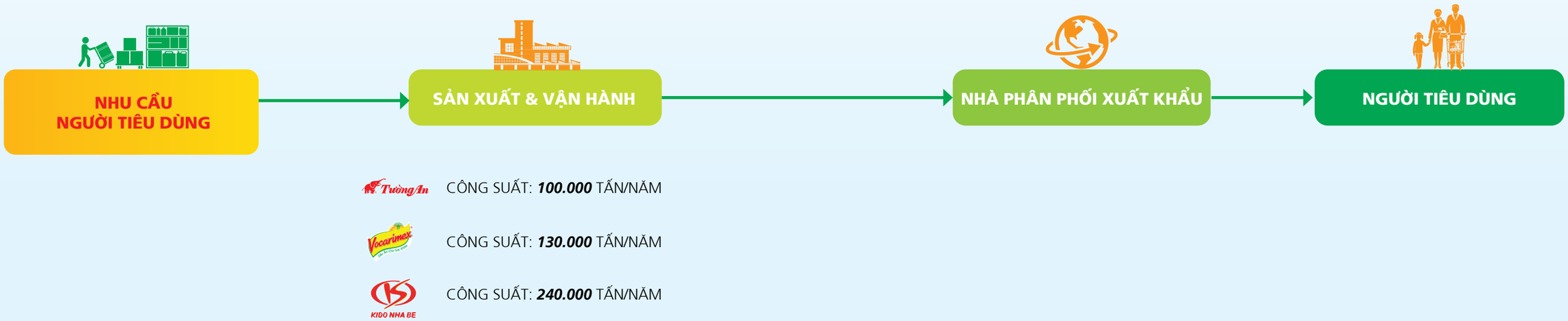
CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TẠI TẬP ĐOÀN KIDO

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TỪ THƯỢNG NGUỒN ĐẾN HẠ NGUỒN



CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TỪ HẠ NGUỒN ĐẾN NGƯỜI TIÊU DÙNG



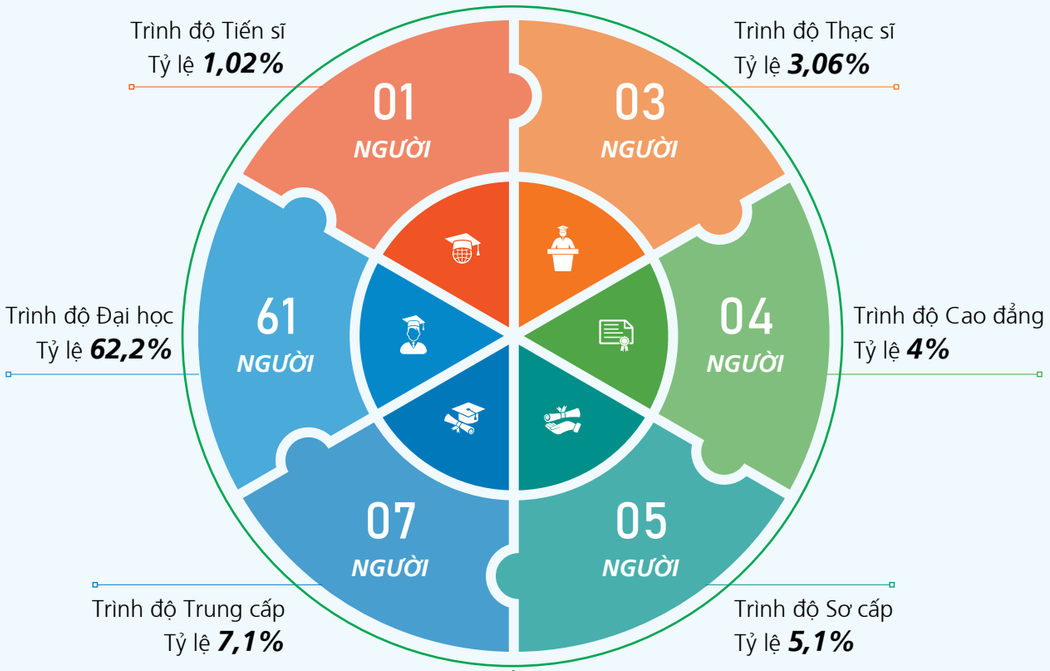
Tường An CÔNG SUẤT: ***100.000*** TẤN/NĂM

Vocarimex CÔNG SUẤT: ***130.000*** TẤN/NĂM

KIDO NHA BE CÔNG SUẤT: ***240.000*** TẤN/NĂM

CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH (tiếp theo)

> TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2022, TỔNG SỐ CBCNV CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM LÀ 98 NGƯỜI.



Còn lại 17 người không phân loại theo trình độ được nêu ở bảng trên (tỷ lệ 17,3%)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ



Một chiến lược nhân sự được xây dựng và triển khai hiệu quả sẽ giúp cho doanh nghiệp luôn đảm bảo có đầy đủ số lượng nhân sự chất lượng để đáp ứng được quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Doanh nghiệp sẽ xây dựng được một lộ trình phát triển để có thể kịp thời ứng phó với sự thay đổi của các xu hướng về phát triển nguồn nhân lực từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Xây dựng chiến lược nhân sự hiệu quả giúp các nhà quản trị dễ dàng đưa ra các quyết định quan trọng về con người. Từ đó tạo ra lợi ích cao cho tổ chức trong hoạt động quản trị nhân lực và kinh doanh.



CÁC HOẠT ĐỘNG

MÔ HÌNH KINH DOANH

VOCARIMEX VỚI NĂNG LỰC SẢN XUẤT

130.000 TẤN DẦU/NĂM

NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI DẦU ĂN VÀ CHẤT BÉO TÙY CHỈNH, PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU SẢN XUẤT CỦA TỪNG KHỐI KHÁCH HÀNG CÔNG NGHIỆP KHÁC NHAU NHƯ: BÁNH KẸO, SỮA, MÌ ĂN LIỀN, HẢI SẢN, DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM.

ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO 9001:2008, ISO 2000:2015, HACCP, CODEX.

ISO 2000:2015 | ISO 9001:2008 | HACCP

XƯỞNG TINH LUYỆN CÔNG SUẤT 130.000 TẤN/NĂM.

130.000
TẤN/NĂM

XƯỞNG ÉP DẦU MÈ ĐẠT CHUẨN XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN, CÔNG SUẤT 4.000 TẤN DẦU MÈ/NĂM.

4.000
TẤN/NĂM

CÁC HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

SỞ HỮU CẢNG NHÀ BÈ



CẢNG NHÀ BÈ LÀ CẢNG NƯỚC SÂU ĐA NĂNG TỌA LẠC TẠI TP. HCM. CẢNG ĐƯỢC TRANG BỊ 4 CẦU TÀU HIỆN ĐẠI CÙNG KHO BÃI QUY MÔ CÓ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI 20.000 DWT, TÀU DẦU CÓ TRỌNG TẢI 5.000 TẤN.

CẢNG ĐƯỢC TRANG BỊ

04 CẦU TÀU HIỆN ĐẠI

TIẾP NHẬN TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI

20.000 DWT

TIẾP NHẬN TÀU DẦU CÓ TRỌNG TẢI

5.000 TẤN

CÁC HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

NHU CẦU SẢN XUẤT CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG

Đa dạng khách hàng công nghiệp như:
bánh kẹo, sữa, mì ăn liền, hải sản, dược phẩm và mỹ phẩm.

ỦY BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH (EMC)

TEAM KINH DOANH	TEAM QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM)	TEAM HỖ TRỢ
Kinh doanh	*QA*	* Hệ thống kho chứa gần 8.000 m^2
R&D	*Kho vận*	* Bồn chứa chất lỏng 22.300 m^3
Marketing	*Mua vật tư*	* 4 Cầu Tàu tại Cảng Nhà Bè chịu tải trọng: 20.000 DWT, 5.000 tấn dầu
	Nhập khẩu	

HỆ THỐNG SẢN XUẤT

ISO 2000:2015	ISO 9001:2008	ACCP
Xưởng tinh luyện dầu Công suất: 130.000 tấn/năm	***Xưởng ép dầu mè*** Công suất: 4.000 tấn/năm	***Tiêu chuẩn:*** ISO, HACCP, CODEX

Dầu tinh luyện sản phẩm phụ từ dầu

KHỐI KHÁCH HÀNG CÔNG NGHIỆP

Trong nước ***Ngoài nước***

NĂNG LỰC CỐT LÕI

NĂNG LỰC R&D VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI



Nghiên cứu & phát triển các loại dầu ăn và chất béo tùy chỉnh, phù hợp với nhu cầu sản xuất của từng khối khách hàng công nghiệp khác nhau như: bánh kẹo, sữa, mì ăn liền, hải sản, dược phẩm và mỹ phẩm.

HỆ THỐNG BỒN CHỨA TRỮ LƯỢNG LỚN

HỆ THỐNG KHO CHỨA GẦN
8.000 m^2

BỒN CHỨA CHẤT LỎNG
22.300 m^3
THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI

Với hệ thống kho chứa gần 8.000 m^2 và bồn chứa chất lỏng 22.300 m^3 thiết kế hiện đại, đường ống được kết nối với nhau, hệ thống ống công nghệ đóng vai trò liên kết giúp vận chuyển các chất lỏng đến bồn chứa là nơi lưu trữ sản phẩm dầu cho hoạt động xuất, nhập khẩu đảm bảo thuận tiện, an toàn và chất lượng.



PHÂN KHÚC KINH DOANH

CUNG CẤP DẦU NGUYÊN LIỆU

Một trong những phân khúc kinh doanh chủ lực của Vocarimex là cung cấp dầu nguyên liệu cho khách hàng công nghiệp. Vocarimex đặt mục tiêu tăng trưởng doanh số dựa trên hiệu quả phân phối và quản lý hiệu quả chi phí hoạt động. Đây chính là lợi thế chủ lực của Vocarimex hướng đến mục tiêu phục vụ 30% thị trường tiêu thụ dầu ăn. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, Vocarimex sẽ sản xuất theo tiêu chuẩn đặt hàng chuyên biệt từ chất lượng sản phẩm đến kỹ thuật sản xuất. Bằng sự gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng nhập khẩu và hệ thống quản trị vận hành hiệu quả, Vocarimex cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng với mức giá cạnh tranh.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

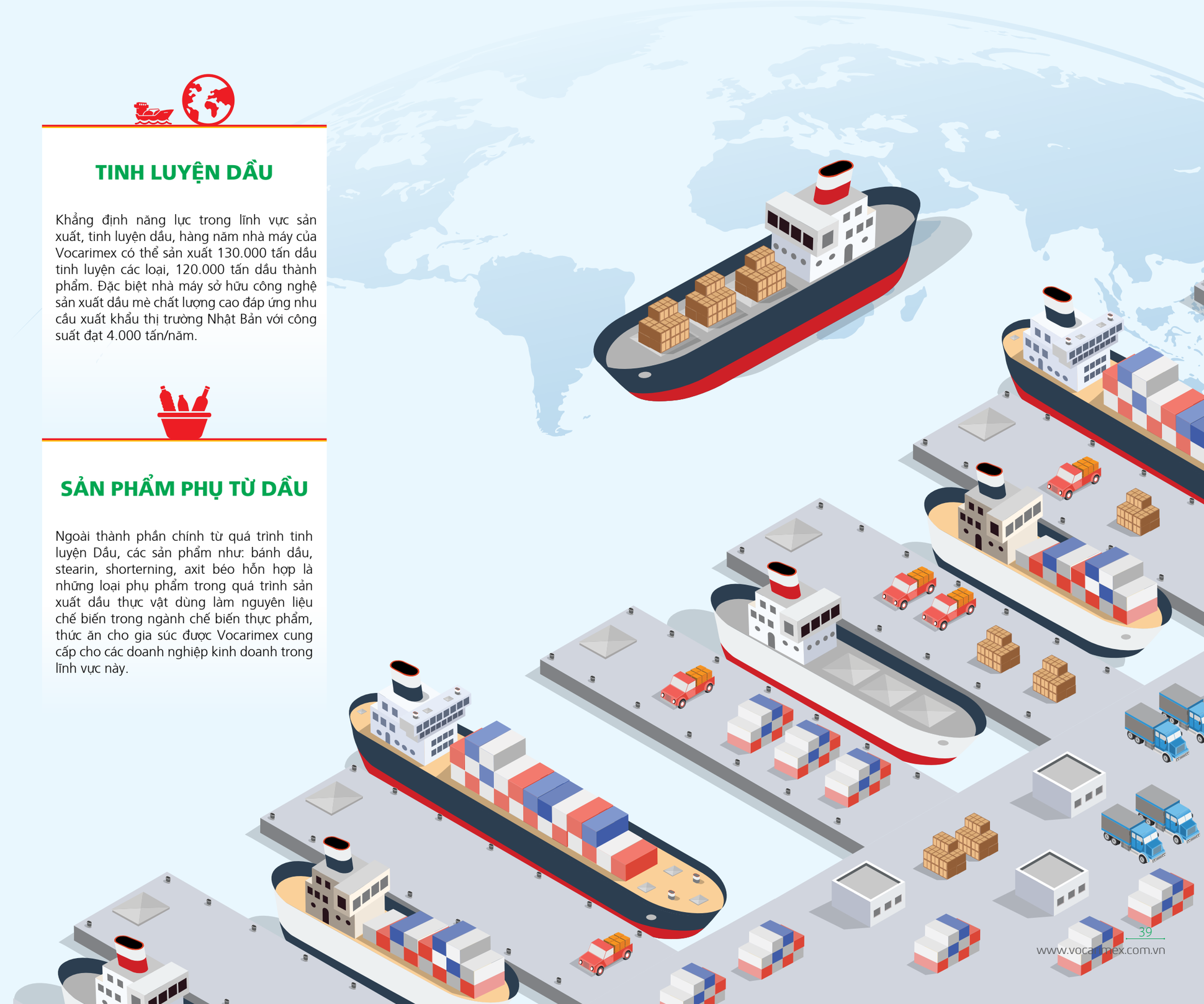
Từ năm 1997, Vocarimex đã đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu để thực hiện tinh luyện, chiết xuất, đóng gói các sản phẩm Dầu. Để đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe và nhu cầu mỗi thị trường như: Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Trung Quốc… Vocarimex liên tục nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự để phát triển và ngày càng mở rộng thị trường xuất khẩu.

TINH LUYỆN DẦU

Khẳng định năng lực trong lĩnh vực sản xuất, tinh luyện dầu, hàng năm nhà máy của Vocarimex có thể sản xuất 130.000 tấn dầu tinh luyện các loại, 120.000 tấn dầu thành phẩm. Đặc biệt nhà máy sở hữu công nghệ sản xuất dầu mè chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu thị trường Nhật Bản với công suất đạt 4.000 tấn/năm.

SẢN PHẨM PHỤ TỪ DẦU

Ngoài thành phần chính từ quá trình tinh luyện Dầu, các sản phẩm như: bánh dầu, stearin, shorterning, axit béo hỗn hợp là những loại phụ phẩm trong quá trình sản xuất dầu thực vật dùng làm nguyên liệu chế biến trong ngành chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc được Vocarimex cung cấp cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI

> BÊN CẠNH VIỆC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, VOCARIMEX ƯU TIÊN CHO CÁC QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG. HÀNG NĂM, VOCARIMEX THƯỜNG XUYÊN CẢI TẠO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT, TÌM KIẾM CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG DO NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ HƠN CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG XANH.







CHẤT LƯỢNG

Vocarimex luôn chú trọng tìm kiếm những nhà cung cấp nguyên liệu có uy tín, đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt chất lượng, ổn định và an toàn cũng như lựa chọn và đầu tư các thiết bị, công nghệ sản xuất dầu thực vật theo tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt chúng tôi luôn quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, HACCP, CODEX nhằm mang đến những sản phẩm dinh dưỡng và an toàn cho khách hàng.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những Tập đoàn Dầu thực vật hàng đầu tại Việt Nam, Vocarimex cam kết duy trì và thực hiện các chính sách, giải pháp và các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, Vocarimex đã thực hiện thành công các quy định về môi trường, thực hiện các dự án bảo vệ môi trường bao gồm:

- Hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B, Kq=1,1; Kf=1,1) với công suất 350 m^3/ngày, đêm.
- Hệ thống xử lý khí thải lò hơi sử dụng dầu FO, khí thải lò sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 19: 2009/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- Rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp được phân loại, thu gom, lưu giữ trong khu vực riêng và chuyển giao cho đơn vị có uy tín trong dịch vụ xử lý nước thải thu gom, xử lý.

Vocarimex luôn thực hiện hoạt động sản xuất như:

- Thực hiện kiểm toán năng lượng giúp Vocarimex tiết kiệm được chi phí trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt hơn công tác quản lý năng lượng.
- Đưa vào sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm điện năng như lò hơi sử dụng nhiên liệu BIOMASS không gây ô nhiễm môi trường.

VỮNG CHẮC
NIỀM TIN

3

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh
Các điểm tài chính nổi bật
Hoạt động tài chính
Quản trị rủi ro
Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty
Đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Môi trường kinh doanh có nhiều biến động lớn do ảnh hưởng tình hình thế giới.



Tháng 2

Chiến tranh Nga-Ukraine dẫn đến giá dầu hỏa tăng từ 100 USD/thùng lên 130 USD/thùng.

Tháng 4

Mỹ giải phóng 180 triệu thùng dầu dẫn đến giá dầu hỏa giảm 120 USD/thùng xuống 90 USD/thùng.

Tháng 8-12/2022

Thế giới bước vào giai đoạn suy thoái, lạm phát, các Ngân hàng thế giới tăng lãi suất hàng loạt dẫn đến giá hàng hóa lao dốc do tâm lý lo sợ suy thoái diện rộng và sức mua giảm mạnh.

Trong bối cảnh nói trên, thị trường dầu thực vật.

- Giá dầu cọ từ 1400 USD/tấn (tháng 7-8-9) lao dốc xuống 950 USD/tấn (tháng 10-11-12) dẫn đến giảm 32%.
- Nguồn cung dồi dào (khi tồn kho và sản xuất tăng) trong khi sức mua yếu ở tất cả các loại dầu (cọ/nành/hướng dương) đã kéo thị trường quốc tế và nội địa chựng lại trong quý 4/2022 và có thể kéo dài đến Quý 1+2/2023.
- Hoạt động bán buôn của VOC: nhiều đơn hàng bị trì hoãn hoặc hủy do giá dầu lao dốc không kiểm soát, sản lượng bán B2B giảm mạnh kéo theo tồn kho cao do công ty phải chịu rủi ro từ các đơn hàng bị hủy/ bị trì hoãn.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VOCARIMEX NĂM 2022

STT	TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ SỞ HỮU	DOANH THU THUẦN (TRIỆU ĐỒNG)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TRIỆU ĐỒNG)
1	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	26,54%	7.563.055	190.142
2	Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân	24,00%	23.177.515	888.402
3	Công ty TNHH KIDO Nhà Bè	49,00%	1.759.312	66.543
4	Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	40,00%	662.825	25.936

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TCKT

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

121.800.000

CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

121.800.000

CỔ PHIẾU





STT	NỘI DUNG	TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022	
		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
1	Cổ phiếu phổ thông	121.800.000	100%
2	Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	121.800.000	100%
	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	106.329.900	87,3%
	Cổ đông trong nước khác	*15.470.100*	*12,7%*
	Cổ đông nước ngoài	*0*	-
3	Cổ phiếu quỹ	0	-

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT TÀI CHÍNH DOANH THU THUẦN

(Đơn vị: Tỷ đồng)

STT	CHỈ TIÊU	2021	2022	% TĂNG/GIẢM
1	Doanh thu thuần	1.495	1.613	8%
2	Giá vốn hàng bán	1.430	1.747	22%
3	Biên lợi nhuận gộp	4%	-8%	-291%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,4%	-3,4%	-146%
5	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,5%	-2,3%	-135%
6	Biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và Khấu hao	96	-65	-168%
7	Lợi nhuận trước thuế	119	-45	-138%
8	Thu nhập/Cổ phiếu	901	-375	-142%
9	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,50	192%
10	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	3,02	1,55	-49%

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

DOANH THU

Doanh thu thuần tăng 8% so với năm trước và đạt 1.613 tỷ đồng, Vocarimex đã tập trung chuyển đổi cơ cấu ngành từ giảm bán dầu nguyên liệu cho các công ty liên kết sang bán dầu Công nghiệp và thị trường Xuất khẩu. Giá bán thị trường bán sỉ biến động mạnh theo giá nguyên liệu thế giới gây sụt giảm doanh thu kênh Công nghiệp. Kênh xuất khẩu củng cố thị trường cũ như Japan, Korea, New Zealand, China.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIỀN

Công ty áp dụng các chính sách quản lý vốn lưu động nhằm cải thiện dòng tiền bao gồm quản lý tốt vòng quay hàng tồn kho, các khoản phải thu và hiệu quả trong chi phí kho vận. Sự mở rộng khối khách hàng công nghiệp dẫn đến việc tăng lên các khoản phải thu. Tuy nhiên, Vocarimex luôn duy trì các chính sách quản lý công nợ chặt chẽ, hợp lý và được đánh giá hằng năm thông qua các báo cáo tài chính của khách hàng.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ LỢI NHUẬN GỘP

Giá vốn hàng bán tăng 22% do giá thị trường nguyên liệu dầu thực vật tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm. Hiện tại công ty vẫn còn đang trong giai đoạn cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và đầu tư trong vòng vài năm tới nhằm cải thiện mức biên lợi nhuận.



TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Công ty vẫn duy trì hoạt động của Tài sản cố định hiện hữu nhằm khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị.

CÁC KHOẢN VAY

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, các khoản vay ngắn hạn tăng do tồn kho thời điểm tăng, tuy nhiên sẽ được giải phóng sau niên độ.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Chi phí hoạt động giảm 9% so với năm trước do công ty tinh giản bộ máy quản lý, cơ cấu lại nhân sự nhằm tập trung năng lực cho những thay đổi của chiến lược dài hạn.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 đạt 1.331 tỷ đồng. Trong năm 2022, Vocarimex đã thực hiện các nghĩa vụ cho cổ đông đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được chấp thuận ở năm trước.

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI VOCARIMEX



RỦI RO YẾU TỐ ĐẦU VÀO

Nhà nhập khẩu dầu cọ và dầu nành lớn nhất Việt Nam như Vocarimex sẽ chịu nhiều áp lực khi có sự thay đổi giá nguyên liệu thô, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận. Do ngành hàng chủ yếu là dầu nguyên liệu nên thời tiết, khí hậu, thiên tai... sẽ tác động khá mạnh đến hoạt động của các công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

Sự chênh lệch tỷ giá nhập khẩu nguyên liệu đầu vào làm thay đổi chi phí giá vốn hàng nhập khẩu khi quy đổi sang VND.

RỦI RO LÃI SUẤT

Những thay đổi trên thị trường tài chính khu vực và toàn cầu có thể có tác động đáng kể đến lãi suất, dẫn đến rủi ro ảnh hưởng đến khả năng sinh lời, tính thanh khoản và lợi nhuận.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro chủ yếu đến từ nhu cầu người tiêu dùng. Khả năng dự báo những thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của tiêu dùng là yếu tố quan trọng mang lại những rủi ro đáng kể.

RỦI RO KINH TẾ XÃ HỘI

Suy thoái kinh tế và các vấn đề chính trị, xã hội sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chi tiêu của người tiêu dùng, tạo ra những thay đổi trong tâm lý tiêu dùng và giá nguyên liệu thô,... gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán giúp đem lại nguồn vốn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, đồng thời khẳng định uy tín, tăng thanh khoản, góp phần quảng bá thương hiệu đến với nhà đầu tư.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2022

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT TÁC ĐỘNG ĐẾN SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh chung của thế giới giá nguyên vật liệu biến động lớn trong tất cả các lĩnh vực. Giá xăng dầu ngày càng tăng kéo theo chi phí vận chuyển tăng.

Lãi suất vay ngân hàng tăng mạnh vào nửa cuối năm, Doanh nghiệp bị gánh nặng lãi vay.

Tỷ giá tăng mạnh ở nửa năm về sau.

Hệ thống máy móc, thiết bị và công nghệ chế biến dầu của Tổng Công ty hiện đại và tiên tiến trong khu vực.

Có đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chế biến và kinh doanh Dầu thực vật.

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.124	1.613	144
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18	-45,6	-253

Công ty gặp khó khăn khi giá thị trường biến động tăng cao, giá vốn nguyên liệu tăng cao nhất qua các thời kỳ. Vocarimex luôn tập trung dự báo và đánh giá thị trường tìm kiếm lợi thế cạnh tranh trong năm 2022 và giảm thiểu sự ảnh hưởng của giá dầu biến động.

Công ty đã phát huy việc kiểm soát tốt dòng tiền hoạt động để giúp công ty có được lợi nhuận từ hoạt động tài chính.

Tuy nhiên do sự khó khăn chung của kinh tế thế giới do dịch Covid-19, biến động tăng mạnh nguyên vật liệu, xăng dầu, tỷ giá, Vocarimex đã phải rất cố gắng trong công tác bán hàng Công nghiệp, duy trì kênh xuất khẩu để có thể duy trì hoạt động ổn định.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ

Đặt kế hoạch đạt mục tiêu phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả.

Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hoạt động của Tổng Công ty nhằm nâng cao và tối ưu năng lực quản lý.

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

DOANH THU KẾ HOẠCH

1.236

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ DO THOÁI VỐN CALOFIC

1.400

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC PHỤ THUỘC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giải pháp về thị trường	Phối hợp với mô hình Tập đoàn để tận dụng lợi thế phân phối, mở rộng đối tượng khách hàng Công nghiệp. Tiếp tục duy trì thị trường xuất khẩu truyền thống Campuchia, Nhật, Bắc Triều tiên… Tăng cường công tác xúc tiến thương mại để tìm kiếm những khách hàng mới trong khu vực như: Lào, Myanmar, các nước khu vực Châu phi… để tăng sản lượng xuất khẩu. Tăng cường hợp tác với các công ty kinh doanh vận tải thủy làm đại lí tiếp nhận tàu chở hàng để tăng doanh thu dịch vụ khai thác cảng, kho bãi, bồn chứa.
Giải pháp về khoa học công nghệ	Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, chú trọng phát triển sản phẩm chất lượng phù hợp với đối tượng khách hàng công nghiệp.
Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực	Xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với đóng góp, năng lực làm việc của người lao động, đảm bảo thu nhập và từng bước nâng dần mức sống cho người lao động, tạo môi trường gắn bó, đoàn kết trong Tổng công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty rất quan tâm các hoạt động tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Năm 2022, công ty đã không có bất kỳ ghi nhận nào liên quan đến vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Việc chú trọng đến môi trường làm việc, sức khỏe của người lao động luôn là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Hằng năm, công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể người lao động, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cũng được áp dụng.

Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập PCCC với các lực lượng chuyên nghiệp về PCCC trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, PCCC trong công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực đóng góp một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, các nội dung đào tạo được chọn lọc. Người lao động đã phát huy tối đa năng lực, mạnh dạn đề xuất ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển của công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Duy trì các hoạt động xã hội nhằm chăm lo cộng đồng địa phương và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. Trong năm 2022, cả công ty và người lao động đã có những đóng góp thiết thực và hiệu quả cho cộng đồng.

Ngoài ra, công ty còn có nhiều hoạt động với cộng đồng địa phương: phối hợp công tác giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG NĂM 2022 TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH DOANH CỦA CÔNG TY



Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới giá dầu diễn biến phức tạp.

Tình hình lạm phát kiểm soát tốt, lãi suất được duy trì ổn định. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm trong nước.

Ngành thực phẩm nói chung và Vocarimex nói riêng gặp một số khó khăn trong năm 2022. Giá nguyên liệu dầu thế giới diễn biến phức tạp biến động tăng liên tục trong 6 tháng đầu năm 2022. Tỷ giá ngoại tệ USD/VND tăng mạnh trong nửa cuối năm cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty do nguyên liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu. Bên cạnh đó, thị trường dầu ăn vẫn đối mặt với sức ép cạnh tranh về giá khiến các công ty tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt.

Với những khó khăn nêu trên, Vocarimex đã cố gắng thực hiện sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, kết quả thực hiện như sau:

Doanh thu đạt 1.613 tỷ đồng, đạt 144% so với kế hoạch (KH 1.124 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế lỗ -45 tỷ đồng, không đạt so với kế hoạch (KH 18 tỷ đồng).

Tổng Công ty đã đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp vào ngân sách Nhà nước cũng như hoạt động ủng hộ, chia sẻ cùng cộng đồng xã hội.

Báo cáo tài chính năm 2022 của Vocarimex đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trong điều kiện kinh tế có những thuận lợi và khó khăn, kết quả đạt được như trên là sự nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Điều hành và người lao động của Vocarimex.

Hoạt động của HĐQT công ty năm 2022

Nét cơ bản về hoạt động của HĐQT năm 2022

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty.

Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Điều hành và đưa ra các quyết định kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng Công ty.

Định hướng chiến lược kinh doanh và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, định hướng cho thời gian tiếp theo. Xem xét các kế hoạch triển khai điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cũng như khai thác tối đa cơ hội của thị trường.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT đặc biệt quan tâm, công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu HĐQT

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Trần Kim Thành	Chủ tịch HĐQT	0	0	
2	Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	0	0	
3	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT	0	0	

CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT giám sát chặt chẽ việc quản lý thông qua báo cáo hàng quý do Ban Điều hành cung cấp trong các cuộc họp quý. Các cuộc họp của HĐQT đều có tất cả các thành viên tham dự.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT	01/BB-HĐQT	18/01/2022	HĐQT chấp thuận cho Ông Trần Hoàng Nam vay số tiền 40 tỷ đồng, lãi suất 5%/năm
2	02/NQ-HĐQT	02/BB-HĐQT	20/01/2022	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
3	03/NQ-HĐQT	03/BB-HĐQT	24/01/2022	HĐQT đồng ý thanh lý Dây chuyền Tách phân đoạn dầu cọ 300T/ngày
4	04/NQ-HĐQT	04/BB-HĐQT	19/02/2022	HĐQT chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
5	05/NQ-HĐQT	05/BB-HĐQT	03/05/2022	HĐQT chấp thuận cho Bà Lê Thị Mỹ Vinh vay số tiền 20 tỷ đồng, lãi suất 5.5%/năm
6	06/NQ-HĐQT	06/BB-HĐQT	16/06/2022	HĐQT đồng ý thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Dầu Thực Vật Tân Bình
7	07/NQ-HĐQT	07/BB-HĐQT	20/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc vay vốn tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN 7, TP. HCM
8	08/NQ-HĐQT	08/BB-HĐQT	18/07/2022	Nghị quyết HĐQT thống nhất danh sách chia cổ tức năm 2021 theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
9	09/NQ-HĐQT	09/BB-HĐQT	15/09/2022	Nghị quyết HĐQT đồng ý thoái vốn đầu tư Công ty TNHH Mỹ Phẩm LG Vina
10	10/NQ-HĐQT	10/BB-HĐQT	21/09/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc vay vốn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. HCM

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
11	11/NQ-HĐQT	11/BB-HĐQT	01/10/2022	HĐQT đồng ý gia hạn cho Ông Trần Hoàng Nam vay số tiền 40 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm đến 31/12/2022
12	12/NQ-HĐQT	12/BB-HĐQT	01/10/2022	HĐQT đồng ý gia hạn cho Bà Lê Thị Mỹ Vinh vay số tiền 30 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm đến 31/12/2022
13	13/NQ-HĐQT	13/BB-HĐQT	03/10/2022	HĐQT thông qua phương án giải quyết hàng tồn kho do ảnh hưởng giá nguyên liệu rớt mạnh
14	14/NQ-HĐQT	14/BB-HĐQT	10/11/2022	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
15	15/NQ-HĐQT	15/BB-HĐQT	14/11/2022	HĐQT quyết định tái cấu trúc khoản đầu tư tài chính của VOC tại Công ty TNHH Calofic và chuyển nhượng 24% cổ phần của VOC cho Công ty Siteki Investment PTE LTD (Siteki)

CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA HĐQT

GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2021, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã khai thác và phát huy các nguồn lực hiện có về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 được HĐQT phê duyệt và ĐHĐCĐ thông qua. Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động triển khai chiến lược, kế hoạch do HĐQT đề ra. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các các Nghị quyết, Quyết định, thông báo của HĐQT.

Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ

Các thành viên Ban Điều hành và cán bộ quản lý công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực hiện có về vốn, tài sản và lao động của Tổng Công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch HĐQT giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KH 2023/ THỰC HIỆN 2022
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[4]
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.124	1.613	1.236	77%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	18	-45,6	1,400	100%



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023

Vocarimex tập trung phát huy tối đa nguồn lực hiện có, kế hoạch đặt ra trong năm tới không bao gồm các phần lợi nhuận trong công ty liên kết. Công ty chủ yếu nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động để gia tăng cạnh tranh, đẩy mạnh xây dựng và phát triển thị trường phù hợp với đặc thù kinh doanh của Vocarimex và gắn liền với lộ trình phát triển đồng bộ theo định hướng chung từ Tập đoàn.

Luôn đảm bảo an toàn tài chính, cân đối tốt dòng tiền, đáp ứng kịp thời nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu công thức chuyên biệt đáp ứng nhu cầu cho từng đối tượng khách hàng công nghiệp, xây dựng hệ thống phân phối cho kênh công nghiệp trên toàn quốc.

Vocarimex đang trong giai đoạn chuyển đổi và hoàn thiện chính mình, đã - đang - và sẽ không ngừng nỗ lực, gắn kết cùng nhau để tối ưu hóa hiệu quả trên mỗi hoạt động. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu tập trung tăng trưởng bằng việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có và nắm bắt các cơ hội. Đây là những yếu tố quan trọng giúp chúng tôi ổn định và phát triển bền vững làm cơ sở hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY/QUAN HỆ	SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	***Phạm Văn Trường***	Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng phòng KSNB	0	0
2	***Nguyễn Thị Ngọc Chi***	Kiểm soát viên Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn KIDO Trưởng phòng Ngân sách Công ty CP Tập đoàn KIDO	0	0
3	***Nguyễn Mai Thi***	Kiểm soát viên Phó bộ phận Tài Chính Chứng Khoán thuộc phòng Tài Chính Tập đoàn KIDO	0	0

CÁC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("**Vocarimex**" hoặc "**Tổng Công ty**");
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022 với các nội dung chi tiết như sau:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH
1	***Doanh thu thuần***	1.124	1.613	**143 %**
2	***Lợi nhuận trước thuế***	18	-45,6	**-253%**
3	***Cổ tức***	Năm 2023 sẽ chia cổ tức đặc biệt (bao gồm cả cổ tức thường niên 2022 và năm 2023)		

Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

STT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
11	Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2022: 276.000.000 đồng	Đã chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
12	Thù lao Ban Kiểm soát năm 2022: 144.000.000 đồng	

Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022

STT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
3	Trả cổ tức tiền mặt 12%/vốn điều lệ (1.218 tỷ đồng)	Đã chi trả cổ tức tiền mặt vào ngày 30/08/2022 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022

Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý như phạm vi thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao và pháp luật quy định;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua;
- Triển khai định hướng chiến lược kinh doanh và thông qua kế hoạch triển khai thực hiện trong toàn hệ thống Tổng Công ty;
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện. Xem xét các kế hoạch triển khai và điều chỉnh nhằm phù hợp với tình hình thực tế;
- Cụ thể, trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên và thông qua các nghị quyết sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT	18/01/2022	HĐQT chấp thuận cho Ông Trần Hoàng Nam vay số tiền 40 tỷ đồng, lãi suất 5%/năm;
2	02/NQ-HĐQT	20/01/2022	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
3	03/NQ-HĐQT	24/01/2022	HĐQT đồng ý thanh lý Dây chuyền Tách phân đoạn dầu cọ 300T/ngày;

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
4	04/NQ-HĐQT	19/02/2022	HĐQT chấp nhận đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
5	05/NQ-HĐQT	03/05/2022	HĐQT chấp thuận cho Bà Lê Thị Mỹ Vinh vay số tiền 30 tỷ đồng, lãi suất 5.5%/năm;
6	06/NQ-HĐQT	16/06/2022	HĐQT đồng ý thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Dầu Thực Vật Tân Bình;
7	07/NQ-HĐQT	20/06/2022	HĐQT thông qua việc vay vốn tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN 7, Tp. Hồ Chí Minh;
8	08/NQ-HĐQT	17/07/2022	HĐQT thông qua việc ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức năm 2021;
9	09/NQ-HĐQT	15/09/2022	HĐQT đồng ý thoái vốn đầu tư Công ty TNHH Mỹ Phẩm LG Vina;
10	10/NQ-HĐQT	21/09/2022	HĐQT thông qua việc vay vốn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. HCM;
11	11/NQ-HĐQT	01/10/2022	HĐQT đồng ý gia hạn cho Ông Trần Hoàng Nam vay số tiền 40 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm đến 31/12/2022;
12	12/NQ-HĐQT	01/10/2022	HĐQT đồng ý gia hạn cho Bà Lê Thị Mỹ Vinh vay số tiền 30 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm đến 31/12/2022;
13	13/NQ-HĐQT	03/10/2022	HĐQT thông qua phương án giải quyết hàng tồn kho do ảnh hưởng giá nguyên liệu rớt mạnh;
14	14/NQ-HĐQT	10/11/2022	HĐQT thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022;
15	15/NQ-HĐQT	14/11/2022	Nghị quyết HĐQT quyết định tái cấu trúc khoản đầu tư tài chính và chuyển nhượng 24% cổ phần của VOC cho Công ty Siteki Investment PTE LTD (Siteki).

Theo đánh giá của BKS, việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của HĐQT được thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty.

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, và những quy định pháp luật có liên quan.
- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, định hướng và xử lý nhanh với sự biến động lớn của tình hình chính trị thế giới, sự bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc Điều hành đã báo cáo và cập nhật thường xuyên về kết quả kinh doanh, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đề ra, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021
A	***TÀI SẢN NGẮN HẠN***	***1.010.522***
B	***TÀI SẢN DÀI HẠN***	***981.599***
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	***1.992.121***
A	***NỢ PHẢI TRẢ***	***660.379***
I	Nợ ngắn hạn	650.518
II	Nợ dài hạn	9.861
B	***VỐN CHỦ SỞ HỮU***	***1.331.742***
I	Vốn góp của chủ sở hữu	1.218.000
II	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	
III	Quỹ đầu tư phát triển	21.541
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	92.199
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	***1.992.121***

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Kết quả kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021
A	***TỔNG DOANH THU/THU NHẬP***	***1.772.954***
I	Doanh thu từ sản xuất kinh doanh	1.613.077
II	Doanh thu từ hoạt động tài chính	140.352
III	Doanh thu khác/Thu nhập khác	19.525
B	***CHI PHÍ***	***1.818.579***
I	Giá vốn hàng bán	1.747.618
II	Chi phí bán hàng	29.284
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.808
IV	Chi phí tài chính	11.292
V	Chi phí khác	577
C	***TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ***	***(45.624)***

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

> NHẬN XÉT CHUNG:
>
> BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM, BAN KIỂM SOÁT NHẬN THẤY BÁO CÁO ĐÃ ĐƯỢC PHẢN ÁNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ, TRÊN CÁC KHÍA CẠNH TRỌNG YẾU, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

Theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022, Ban Kiểm soát nhận thấy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được như kế hoạch kinh doanh là do sự biến động của tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu dẫn tới sự biến động quá lớn của giá dầu nguyên liệu, làm ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành hàng tồn kho dẫn tới lợi nhuận gộp không đạt được như kỳ vọng.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021
1. *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,02	1,55
Hệ số thanh toán nhanh	2,24	0,70
2. *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,50
3. *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*		
Vòng quay hàng tồn kho	9,57	5,59
Vòng quay tổng tài sản	0,79	0,85
4. *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,7%	- 2,8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,4%	-3,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,5%	-2,3%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,0%	-4,0%

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

HĐQT - Ban Tổng Giám đốc Điều hành - Ban Kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong công việc thực hiện quyền hạn trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Điều hành:

- Năm 2023 với tình hình chính trị thế giới vẫn tiếp tục căng thẳng của nhiều quốc gia, kinh tế vĩ mô toàn cầu bất ổn với tỷ lệ lạm phát vẫn neo cao, lãi suất cao, tỷ giá hối đoái vẫn có sự biến động khó lường sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sự biến động của giá cả hàng hóa toàn cầu nói chung và giá dầu cọ, dầu nành nguyên liệu nói riêng. Đồng thời với tỷ lệ thất nghiệp tăng, thu nhập của người dân bị ảnh hưởng do đó sẽ có sự thắt chặt chi tiêu dùng, đó là những thách thức không nhỏ với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023. Do đó Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban TGĐ phối hợp kịp thời xây dựng các phương án kinh doanh và ứng biến kịp thời nhằm quản trị tốt đảm bảo hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban
(Đã ký)
PHẠM VĂN TRƯỜNG



HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Thông tin chung
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	69
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	70
Báo cáo kiểm toán độc lập	71 - 72
Bảng cân đối kế toán	73 - 74
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	75
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	76 - 77
Thuyết minh báo cáo tài chính	78 - 107

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") được cổ phần hóa theo Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần số 0300585984 ngày 31 tháng 12 năm 2014, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật.

Tổng Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai (2) chi nhánh đặt tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và số 8 Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông **Trần Kim Thành**	Chủ tịch	
Ông **Trần Lệ Nguyên**	Thành viên	
Bà **Nguyễn Thị Xuân Liễu**	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông **Phạm Văn Trường**	Trưởng ban	
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Chi**	Thành viên	
Bà **Nguyễn Mai Thi**	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2022
Bà **Nguyễn Lê Trà My**	Thành viên	miễn nhiệm ngày 19 tháng 2 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà **Nguyễn Thị Xuân Liễu**	Tổng Giám đốc
Ông **Nguyễn Hùng Cường**	Phó Tổng Giám đốc
Ông **Bùi Thanh Tùng**	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

M.S.D.N: 0300888784 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM -CTCP QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 12815815/22988883

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 69 đến trang 107, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Số tham chiếu: 12815815/22988883

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2023-004-1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2023

Phạm Thị Thanh Thúy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4636-2023-004-1

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.010.522.163.465**	**752.860.829.008**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**66.544.065.330**	**345.327.035.813**
111	1. Tiền		66.544.065.330	172.780.035.813
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	172.547.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**50.000.000.000**	**50.000.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.1	50.000.000.000	50.000.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**337.218.563.717**	**161.652.837.670**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	244.476.194.241	159.037.274.192
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		10.226.000	312.510.500
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	70.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	22.079.437.877	1.587.135.048
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		652.705.599	715.917.930
140	**IV. Hàng tồn kho**		**468.592.461.313**	**156.837.222.126**
141	1. Hàng tồn kho	8	468.592.461.313	156.837.222.126
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**88.167.073.105**	**39.043.733.399**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		395.104.005	177.541.059
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	15	76.761.871.084	27.856.094.324
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	11.010.098.016	11.010.098.016
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**981.599.283.501**	**1.036.467.155.320**
210	**I. Phải thu dài hạn**		**-**	**1.429.777.247**
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	-	1.429.777.247
220	**II. Tài sản cố định**		**73.019.109.482**	**104.617.876.099**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	72.271.391.795	103.711.971.682
222	Nguyên giá		288.624.412.442	398.470.643.588
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(216.353.020.647)	(294.758.671.906)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	747.717.687	905.904.417
228	Nguyên giá		4.790.083.240	4.790.083.240
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.042.365.553)	(3.884.178.823)
230	**III. Bất động sản đầu tư**	**11**	**4.408.541.182**	**4.600.922.314**
231	1. Nguyên giá		11.797.057.729	11.797.057.729
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(7.388.516.547)	(7.196.135.415)
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**	**12.2**	**904.171.632.837**	**925.818.579.660**
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		951.364.071.361	951.364.071.361
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	21.646.946.823
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(47.192.438.524)	(47.192.438.524)
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**1.992.121.446.966**	**1.789.327.984.328**

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**660.379.884.345**	**260.101.608.567**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**650.518.781.921**	**249.006.505.150**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	65.476.677.934	6.057.330.445
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	32.357.047.635	2.633.638.882
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.357.553.111	2.979.712.512
314	4. Phải trả người lao động		-	2.715.502.023
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	5.733.396.527	3.751.553.515
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	13.049.550.440	67.501.936.784
320	7. Vay ngắn hạn	18	513.050.810.711	149.923.766.562
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	17.493.745.563	13.443.064.427
330	**II. Nợ dài hạn**		**9.861.102.424**	**11.095.103.417**
337	1. Phải trả dài hạn khác		62.856.000	150.526.400
338	2. Nợ dài hạn	18	7.011.330.424	7.767.613.017
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.12	2.786.916.000	3.176.964.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.331.741.562.621**	**1.529.226.375.761**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**20.1**	**1.331.741.562.621**	**1.529.226.375.761**
411	1. Vốn cổ phần		1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.218.000.000.000*	*1.218.000.000.000*
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		21.541.711.415	21.541.711.415
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		92.199.851.206	289.684.664.346
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*137.824.664.346*	*174.213.995.372*
421b	*- (Lỗ) lợi nhuận thuần trong năm*		*(45.624.813.140)*	*115.470.668.974*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**1.992.121.446.966**	**1.789.327.984.328**

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	1.613.077.845.271	1.495.931.076.077
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(1.747.618.653.776)	(1.430.221.132.181)
20	3. (Lỗ) lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(134.540.808.505)	65.709.943.896
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	140.352.119.048	126.042.027.967
22	5. Chi phí tài chính	23	(11.291.975.446)	(7.089.983.572)
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(9.650.888.081)*	*(6.473.155.092)*
25	6. Chi phí bán hàng	24	(29.283.721.059)	(32.252.339.188)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(29.808.850.255)	(32.714.825.491)
30	8. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(64.573.236.217)	119.694.823.612
31	9. Thu nhập khác	27	19.525.764.044	556.078.391
32	10. Chi phí khác		(577.340.967)	(477.696.350)
40	11. Lợi nhuận khác		18.948.423.077	78.382.041
50	12. Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(45.624.813.140)	119.773.205.653
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	-	(4.302.536.679)
60	14. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(45.624.813.140)	115.470.668.974
70	15. (Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.4	(375)	901
71	16. (Lỗ) lãi suy giảm trên cổ phiếu	20.4	(375)	901

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế**		**(45.624.813.140)**	**119.773.205.653**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10, 11	11.556.704.954	16.813.115.235
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(276.592.997)	88.266.131
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(144.486.083.706)	(119.291.451.554)
06	Chi phí lãi vay	23	9.650.888.081	6.473.155.092
08	**(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**(169.179.896.808)**	**23.856.290.557**
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(133.941.060.139)	134.997.080.844
10	Tăng hàng tồn kho		(311.755.239.187)	(14.828.009.483)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		34.931.879.650	(72.457.631.747)
12	Tăng chi phí trả trước		(217.562.946)	(68.088.027)
14	Tiền lãi vay đã trả		(9.717.966.796)	(6.622.573.364)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	19	(1.649.318.864)	(1.829.625.963)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ từ hoạt động kinh doanh**		**(591.529.165.090)**	**63.047.442.817**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		34.324.996.980	-
23	Tiền chi mua trái phiếu, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay		(70.000.000.000)	(120.000.000.000)
24	Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu		-	220.000.000.000
26	Tiền thu hồi từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		58.951.915.000	-
27	Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia		73.764.522.762	137.773.747.822
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**97.041.434.742**	**237.773.747.822**

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được	18	1.357.138.740.632	972.741.879.318
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(995.066.963.691)	(1.091.454.011.212)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính**		**215.911.776.941**	**(264.872.131.894)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(278.575.953.407)**	**35.949.058.745**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**345.327.035.813**	**309.533.519.986**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(207.017.076)	(155.542.918)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**66.544.065.330**	**345.327.035.813**

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") được cổ phần hóa theo Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần số 0300585984 ngày 31 tháng 12 năm 2014, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu thực vật.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

Tổng Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai (2) chi nhánh đặt tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và số 8 Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 98 (31 tháng 12 năm 2021 là: 105).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tổng Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tổng Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tổng Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.5 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tổng Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	25 năm
Phần mềm máy tính	2 - 8 năm

3.7 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.7 *Bất động sản đầu tư (tiếp theo)*

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc 50 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tổng Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ với giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tổng Công ty.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.14 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông của Tổng Công ty thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

3.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê ghi nhận hàng kỳ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tổng Công ty được xác lập.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	89.567.574	167.516.204
Tiền gửi ngân hàng	66.454.497.756	172.612.519.609
Các khoản tương đương tiền	-	172.547.000.000
TỔNG CỘNG	**66.544.065.330**	**345.327.035.813**

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	231.952.334.537	142.991.262.447
Công ty TNHH Sumitomo Corporation Asia & Oceania	8.342.631.064	-
Chi nhánh Công ty TNHH Sumitomo Corporation Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	4.181.228.640	9.698.469.000
Các khách hàng khác	-	6.347.542.745
TỔNG CỘNG	**244.476.194.241**	**159.037.274.192**

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Số cuối năm thể hiện các khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với các cá nhân, có thời gian đáo hạn vào ngày 31 tháng 3 năm 2023 và hưởng lãi suất 8%/năm.

7. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**22.079.437.877**	**1.587.135.048**
Cổ tức phải thu	17.985.462.000	-
Lãi tiền gửi	2.653.698.630	1.461.015.048
Khác	1.440.277.247	126.120.000
Dài hạn	**-**	**1.429.777.247**
Ký quỹ	-	1.429.777.247
TỔNG CỘNG	**22.079.437.877**	**3.016.912.295**
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	*19.280.239.247*	*1.294.777.247*
Các bên khác	*2.799.198.630*	*1.722.135.048*

8. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa (*)	414.025.153.601	92.529.891.592
Thành phẩm	49.042.546.315	54.921.405.706
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.731.695.954	6.599.010.673
Công cụ, dụng cụ	2.136.878.564	2.197.146.175
Nguyên vật liệu	656.186.879	589.767.980
TỔNG CỘNG	**468.592.461.313**	**156.837.222.126**

(*) Dựa vào giá bán đã được thỏa thuận trong các Hợp đồng mua bán với các bên liên quan, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa cao hơn giá trị ghi sổ, do đó, Công ty không trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	174.043.117.694	219.322.402.267	5.105.123.627	398.470.643.588
Thanh lý	(16.569.903.177)	(93.276.327.969)	-	(109.846.231.146)
Số cuối năm	157.473.214.517	126.046.074.298	5.105.123.627	288.624.412.442
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	*27.136.632.288*	*92.311.661.086*	*2.789.932.693*	*122.238.226.067*
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(97.077.129.805)	(193.656.309.460)	(4.025.232.641)	(294.758.671.906)
Khấu hao trong năm	(5.072.730.007)	(5.847.255.586)	(286.151.499)	(11.206.137.092)
Thanh lý	7.032.931.382	82.578.856.969	-	89.611.788.351
Số cuối năm	(95.116.928.430)	(116.924.708.077)	(4.311.384.140)	(216.353.020.647)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	76.965.987.889	25.666.092.807	1.079.890.986	103.711.971.682
Số cuối năm	62.356.286.087	9.121.366.221	793.739.487	72.271.391.795

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm và số cuối năm	2.595.135.240	2.194.948.000	4.790.083.240
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	*2.194.948.000*	*2.194.948.000*
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(1.743.397.485)	(2.140.781.338)	(3.884.178.823)
Hao mòn trong năm	(104.020.068)	(54.166.662)	(158.186.730)
Số cuối năm	(1.847.417.553)	(2.194.948.000)	(4.042.365.553)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	851.737.755	54.166.662	905.904.417
Số cuối năm	747.717.687	-	747.717.687

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	11.797.057.729
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	(7.196.135.415)
Khấu hao trong năm	(192.381.132)
Số cuối năm	(7.388.516.547)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.600.922.314
Số cuối năm	4.408.541.182

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

12.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số cuối năm thể hiện giá trị trái phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt với giá trị 50.000.000.000 VND có kỳ hạn gốc mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 9,5% một năm.

12.2 Đầu tư tài chính dài hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các công ty liên kết (Thuyết minh số 12.2.1)	951.364.071.361	951.364.071.361
Đầu tư vào đơn vị khác (Thuyết minh số 12.2.2)	-	21.646.946.823
TỔNG CỘNG	**951.364.071.361**	**973.011.018.184**
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(47.192.438.524)	(47.192.438.524)
GIÁ TRỊ THUẦN	**904.171.632.837**	**925.818.579.660**
Trong đó:		
Đầu tư vào các công ty liên kết	*904.171.632.837*	*904.171.632.837*
Đầu tư vào đơn vị khác	-	*21.646.946.823*

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

12.2 Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

12.2.1 Đầu tư vào các công ty liên kết

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày như sau:

		Số cuối năm			Số đầu năm		
	Hoạt động kinh doanh	**Vốn đầu tư**	**Dự phòng**	**%**	**Vốn đầu tư**	**Dự phòng**	**%**
Công ty TNHH Dầu Thực vật Cái Lân ("Calofic") (*)	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	572.600.582.675	-	24,00	572.600.582.675	-	24,00
Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An ("TAC")	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	247.049.222.600	-	26,54	247.049.222.600	-	26,54
Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	Sản xuất và kinh doanh mỹ phẩm	84.521.827.562	-	40,00	84.521.827.562	-	40,00
Công ty TNHH Kido - Nhà Bè ("KDNB")	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00
TỔNG CỘNG		**951.364.071.361**	**(47.192.438.524)**		**951.364.071.361**	**(47.192.438.524)**	

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 15/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 24,00% vốn sở hữu trong Calofic cho Công ty Siteki Investment Pte Ltd với giá chuyển nhượng là 2.157.837.500.000 VND. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, giao dịch nói trên vẫn chưa hoàn tất.

12.2.2 Đầu tư vào đơn vị khác

Vào ngày 28 tháng 7 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc thanh lý toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tân Bình ("Nakydaco) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 6 năm 2022, với tổng giá trị chuyển nhượng là 58.951.915.000 VND. Theo đó, kể từ ngày này, Nakydaco không còn là khoản đầu tư khác của Tổng Công ty.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Wilmar Trading Pte Ltd	59.534.783.404	-
Baid Agro Products (Pvt) Ltd	5.182.632.000	1.751.363.040
Khác	759.262.530	4.305.967.405
TỔNG CỘNG	**65.476.677.934**	**6.057.330.445**
Trong đó:		
Các bên khác	*65.427.045.934*	*6.057.330.445*
Bên liên quan (Thuyết minh số 29)	*49.632.000*	-

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 29)	26.344.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu An Hưng Phước	2.046.703.700	55.404.100
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Minh Phú	2.000.000.000	88.954.400
Khác	1.966.343.935	2.489.280.382
TỔNG CỘNG	**32.357.047.635**	**2.633.638.882**

15. THUẾ

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(27.856.094.324)	115.993.840.677	(164.899.617.437)	(76.761.871.084)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.010.098.016)	-	-	(11.010.098.016)
Thuế thu nhập cá nhân	457.847.567	3.690.811.293	(3.641.902.738)	506.756.122
Tiền thuê đất	2.521.864.945	1.657.653.870	(1.328.721.826)	2.850.796.989
TỔNG CỘNG	**(35.886.479.828)**	**121.342.305.840**	**(169.870.242.001)**	**(84.414.415.989)**
Trong đó:				
Thuế GTGT được khấu trừ	*(27.856.094.324)*			*(76.761.871.084)*
Thuế nộp thừa	*(11.010.098.016)*			*(11.010.098.016)*
Thuế phải nộp	*2.979.712.512*			*3.357.553.111*

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lưu tàu	3.866.504.496	2.431.710.928
Chi phí lãi vay	573.727.360	67.078.715
Chi phí bảo trì	499.014.000	499.014.000
Chi phí phải trả khác	794.150.671	753.749.872
TỔNG CỘNG	**5.733.396.527**	**3.751.553.515**

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cổ phần hóa	12.716.244.592	12.716.244.592
Hàng hóa tạm mượn	-	54.431.128.394
Các khoản phải trả, phải nộp khác	333.305.848	354.563.798
TỔNG CỘNG	**13.049.550.440**	**67.501.936.784**
Trong đó:		
Các bên khác	*13.049.550.440*	*13.070.808.390*
Bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	*54.431.128.394*

18. VAY VÀ NỢ

VND

	Số đầu năm	Nhận tiền vay	Trả tiền vay	Phân loại lại	Đánh giá lại	Số cuối năm
Ngắn hạn	**149.923.766.562**	**1.357.138.740.632**	**(995.066.963.691)**	**1.030.792.489**	**24.474.719**	**513.050.810.711**
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 18.1)	148.386.248.068	1.357.138.740.632	(993.504.970.478)	-	-	512.020.018.222
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 18.2)	1.537.518.494	-	(1.561.993.213)	1.030.792.489	24.474.719	1.030.792.489
Dài hạn	**7.767.613.017**	**-**	**-**	**(1.030.792.489)**	**274.509.896**	**7.011.330.424**
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (Thuyết minh số 18.2)	7.767.613.017	-	-	(1.030.792.489)	274.509.896	7.011.330.424
TỔNG CỘNG	**157.691.379.579**	**1.357.138.740.632**	**(995.066.963.691)**	**-**	**298.984.615**	**520.062.141.135**

18.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Tổng Công ty dùng các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ ngân hàng thương mại nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	279.685.556.276	Từ ngày 3 tháng 3 năm 2023 đến ngày 3 tháng 4 năm 2023	7
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	232.334.461.946	Từ ngày 7 tháng 5 năm 2023 đến ngày 14 tháng 5 năm 2023	8
TỔNG CỘNG	**512.020.018.222**		

18.2 Nợ dài hạn

Tổng Công ty có khoản nợ tín chấp không lãi suất với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 liên quan đến khoản thuê đất để xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch II, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thuê đất số 115/1988/HDTD ngày 12 tháng 5 năm 1988. Tổng Công ty dùng khu đất này để góp vốn thành lập Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina. Chi tiết được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đến hạn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	8.042.122.913	Ngày 12 tháng 5 năm 2028
Trong đó:		
Nợ dài hạn đến hạn trả	*1.030.792.489*	
Nợ dài hạn	*7.011.330.424*	

19. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

VND

	Số đầu năm	Trích lập quỹ	Sử dụng quỹ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	8.337.389.325	2.000.000.000	-	10.337.389.325
Quỹ phúc lợi	5.105.675.102	2.700.000.000	(649.318.864)	7.156.356.238
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
TỔNG CỘNG	**13.443.064.427**	**5.700.000.000**	**(1.649.318.864)**	**17.493.745.563**

B09-DN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	326.273.995.372	1.565.815.706.787
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	115.470.668.974	115.470.668.974
Cổ tức công bố	-	-	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	-	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.700.000.000)	(4.700.000.000)
Số cuối năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	289.684.664.346	1.529.226.375.761
Năm nay				
Số đầu năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	289.684.664.346	1.529.226.375.761
Lỗ thuần trong năm	-	-	(45.624.813.140)	(45.624.813.140)
Cổ tức công bố (*)	-	-	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.700.000.000)	(4.700.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	92.199.851.206	1.331.741.562.621

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 28 tháng 3 năm 2022, các cổ đông của Tổng Công ty đã thống nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền theo mức 12% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố trong năm	**146.160.000.000**	**146.160.000.000**
Cổ tức trả bằng tiền trong năm 2022: 1.200 VND/cổ phiếu	146.160.000.000	146.160.000.000
Cổ tức đã trả trong năm	**146.160.000.000**	**146.160.000.000**
Trong đó:		
Trả bằng tiền	*146.160.000.000*	*146.160.000.000*

20.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Cổ phiếu đã được duyệt	121.800.000	1.218.000.000.000	121.800.000	1.218.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ				
Cổ phiếu phổ thông	*121.800.000*	*1.218.000.000.000*	*121.800.000*	*1.218.000.000.000*

20.4 (Lỗ) lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
(Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	(45.624.813.140)	115.470.668.974
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(5.700.000.000)
(Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**(45.624.813.140)**	**109.770.668.974**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	121.800.000	121.800.000
(Lỗ) lãi cơ bản (VND)	(375)	901
(Lỗ) lãi suy giảm (VND)	(375)	901

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày của báo cáo tài chính.

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.247.736.080.860	1.237.857.881.175
Doanh thu bán thành phẩm	361.700.001.849	246.610.613.395
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.579.478.018	10.987.857.997
Khác	62.284.544	474.723.510
TỔNG CỘNG	**1.613.077.845.271**	**1.495.931.076.077**
Trong đó:		
Các bên liên quan	*1.033.748.158.394*	*672.147.646.086*
Các bên khác	*579.329.686.877*	*823.783.429.991*

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức được chia	80.685.517.368	106.800.579.335
Lãi từ thanh lý khoản đầu tư	37.304.968.177	-
Lãi tiền gửi	12.405.043.976	12.490.872.219
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.956.589.527	6.750.576.413
TỔNG CỘNG	**140.352.119.048**	**126.042.027.967**

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	1.399.302.269.163	1.199.468.107.707
Giá vốn thành phẩm đã bán	342.598.910.422	219.925.045.660
Khác	5.717.474.191	10.827.978.814
TỔNG CỘNG	**1.747.618.653.776**	**1.430.221.132.181**

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.650.888.081	6.473.155.092
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.341.087.365	616.828.480
Khác	300.000.000	-
TỔNG CỘNG	**11.291.975.446**	**7.089.983.572**

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	16.911.915.550	17.445.057.354
Chi phí vận chuyển	2.742.243.781	4.973.233.932
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.170.919.062	5.249.770.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.284.636.332	3.150.425.908
Chi phí khác	1.174.006.334	1.433.851.986
TỔNG CỘNG	**29.283.721.059**	**32.252.339.188**

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.017.557.218	13.627.884.576
Chi phí lương	12.832.878.081	16.821.169.402
Chi phí công cụ, dụng cụ	826.344.542	685.976.204
Chi phí khấu hao và hao mòn	365.747.169	382.920.472
Chi phí khác	1.766.323.245	1.196.874.837
TỔNG CỘNG	**29.808.850.255**	**32.714.825.491**

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	865.195.674.285	504.271.068.939
Chi phí lương	35.928.639.623	40.731.260.995
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.951.389.459	29.146.933.833
Chi phí khấu hao và hao mòn	11.556.704.954	16.813.115.235
Chi phí khác	3.766.674.121	3.135.781.266
TỔNG CỘNG	**937.399.082.442**	**594.098.160.268**

27. THU NHẬP KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	13.990.554.185	-
Bồi thường chất lượng hàng hóa	3.458.808.847	-
Bồi thường giải phóng mặt bằng	1.048.246.144	-
Khác	1.028.154.868	556.078.391
TỔNG CỘNG	**19.525.764.044**	**556.078.391**

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế	**(45.624.813.140)**	**119.773.205.653**
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	(9.124.962.628)	23.954.641.131
Điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	3.047.492.028	3.838.043.989
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(16.137.103.474)	(21.360.115.867)
Sử dụng lỗ thuế năm trước chuyển sang	-	(2.130.032.574)
Lỗ chuyển sang năm sau	22.214.574.074	-
Chi phí thuế TNDN	**-**	**4.302.536.679**

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

28.1 Thuế TNDN hiện hành

Lỗ thuế của Công ty khác với lỗ được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì lỗ thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế.

28.2 Lỗ chuyển sang các năm sau

Tổng Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 111.072.870.370 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 0 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
2022	2027	111.072.870.370	-	-	111.072.870.370

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Tổng Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nói trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido ("KDC")	Công ty mẹ
TAC	Công ty liên kết
KDNB	Công ty liên kết
Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Trường	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Mai Thi	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Minh Sơn	Kế toán trưởng

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Tổng Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền.

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
KDNB	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	636.387.517.150	619.055.712.125
		Mượn hàng hóa	33.777.402.376	45.035.634.460
		Mua hàng hóa	9.167.184.560	39.274.772.060
		Phí dịch vụ gia công dầu	4.243.577.000	3.538.507.700
		Cung cấp dịch vụ	2.088.759.527	1.546.256.925
TAC	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	394.644.983.525	3.950.740.650
		Bán tài sản cố định	34.324.996.980	-
		Cổ tức được nhận	17.985.462.000	-
		Mua hàng hóa	45.120.000	219.310.170
KDC	Công ty mẹ	Cổ tức đã trả	74.541.600.000	74.541.600.000
		Mua hàng hóa	10.138.992.166	9.630.975.612
		Thuê văn phòng	2.887.549.344	3.202.098.528
		Cung cấp dịch vụ	626.898.192	581.262.386
Calofic	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	62.700.055.368	106.800.579.335
		Cung cấp dịch vụ	-	6.316.870.085

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5)				
KDNB	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ	231.712.381.217	142.991.262.447
KDC	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	239.953.320	-
			231.952.334.537	**142.991.262.447**
Phải thu khác (Thuyết minh số 7)				
TAC	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	17.985.462.000	-
KDC	Công ty mẹ	Đặt cọc thuê văn phòng	1.294.777.247	1.294.777.247
			19.280.239.247	**1.294.777.247**
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 13)				
KDC	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	49.632.000	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 14)				
TAC	Công ty liên kết	Tạm ứng mua hàng hóa	26.344.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 17)				
TAC	Công ty liên kết	Mượn hàng hóa	-	54.431.128.394

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

VND

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị	276.000.000	420.000.000
Ban Kiểm soát	218.000.000	226.400.000
Ban Giám đốc	5.534.795.400	4.998.836.200
TỔNG CỘNG	**6.028.795.400**	**5.645.236.200**

30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	999.876.384	8.508.196.812
Từ 1 đến 5 năm	-	925.156.512
TỔNG CỘNG	**999.876.384**	**9.433.353.324**

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

Nguyễn Hoàng Sang	Hồ Minh Sơn	Nguyễn Thị Xuân Liễu
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
(84.28) 3829 4513
(84.28) 3829 0586
vocar@vocarimex.com.vn
www.vocarimex.com.vn